

ことば 言葉	アクセント	いみ 意味
夏休み (N)	なつやすみ	kì nghỉ hè
週末 (N)	しゅうまつ	cuối tuần
海 (N)	うみ	biển
喫茶店 (N)	きっさてん	quán nước, quán giải khát
プール (N)	プール	bể bơi
スキューバ ダイビング (N)	スキューバ ダイビング	lặn biển
します (V III)	します	làm
とても	とても	cách nói nhấn mạnh của とても, thường dùng trong văn nói suồng sã.